



Tổng hợp thanh toán tiền nấu ăn dự án nuôi em mọc châu tháng 4, 5 năm 2025

ST	Tên trường, điểm trường	Tháng 04.2025			Tháng 05.2025				Tổng hợp			Tổng số tiền để xuất thanh toán	Ghi chú	
		Số trẻ	Tổng ngày ăn/tháng	Định mức/ngày	Thành tiền	Số trẻ	Tổng ngày ăn/tháng	Định mức/ngày	Thành tiền	Tổng ngày ăn/tháng	Định mức/ngày			Thành tiền
1	Trường Mầm non Hoa Phượng Đò Bó Sinh (Điểm trường Nà Niêng)	31	485	6.800	3.298.000	31	365	6.800	2.482.000	850	6.800	5.780.000	5.780.000	
2	Trường Mầm non 8/3 Chiềng Khoang (điểm trường Huổi Hào)	41	643	6.800	4.372.400	41	492	6.800	3.345.600	1.135	6.800	7.718.000	7.718.000	
3	Trường Mầm non Hoa Mai Nậm Mẩn (điểm Huổi Khoang)	85	715	6.800	4.862.000	85	358	6.800	2.434.400	1.073	6.800	7.296.400	7.296.400	
4	Trường Mầm non Sơn Ca Chiềng Phung (điểm Chiềng Vàng)	87	916	6.800	6.228.800	87	447	6.800	3.039.600	1.363	6.800	9.268.400	9.268.400	
5	Trường Mầm non Hoa My Chiềng En (điểm Pá Lưng)	77	1.335	6.800	9.078.000	77	869	6.800	5.909.200	2.204	6.800	14.987.200	14.987.200	
6	Trường Mầm non Hoa Sữa Pú Bấu	124	1.504	6.800	10.227.200	124	768	6.800	5.222.400	2.272	6.800	15.449.600	15.449.600	
7	Trường Tiểu học Hải Sơn (điểm Huổi Mòn, Co Tông)	224	4.704	6.800	31.987.200	224	3.360	6.800	22.848.000	8.064	6.800	54.835.200	54.835.200	
	Tổng cộng	669	10.302		70.053.600		6.659		45.281.200	16.961		115.334.800	115.334.800	